

3 type of crisis

- **Financial crisis:** A financial crisis is any of a broad variety of situations in which some financial assets suddenly lose a large part of their nominal value.
Financial crises include stock market crashes and the bursting of other financial bubbles, currency crises, and sovereign defaults

Case: Global Financial Crisis 2007-2008

It began in 2007 with a crisis in the subprime mortgage market in the United States, and developed into a full-blown international banking crisis with the collapse of investment banks

Before the crisis, some investors and investment funds had predicted the collapse of the banking system. So they tried to make a option contract with the bank to by housing bonds, which betted the housing market would down and the bubble would pop.

Vietnamese: Khủng hoảng tài chính là các trường hợp mà lượng lớn các tài sản tài chính bị mất giá so với giá trị thực của nó. Khủng hoảng tài chính bao gồm: Sự sụp đổ của thị trường chứng khoán, kéo theo các bong bóng tài chính khác, phá sản tài sản công

Khủng hoảng bắt đầu từ năm 2007 với thị trường cho vay dưới chuẩn tại Mỹ, từ đó phát triển thành cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế với sự sụp đổ của các ngân hàng. Trước khi cuộc khủng hoảng nổ ra, có một vài nhà đầu tư và quỹ đầu tư đã dự đoán được sự sụp đổ của hệ thống ngân hàng. Nên họ đã tạo ra các hợp đồng quyền chọn mua trái phiếu nhà đất và cá cược thị trường nhà đất sẽ thua và bong bóng nhà đất sẽ vỡ.

- **Public debt crisis** :Debt crisis is a situation in which a government (nation, state/province, county, or city etc.) loses the ability of paying back its governmental debt. When the expenditures of a government are more than its tax revenues for a prolonged period, the government may enter into a debt crisis.
Various forms of governments finance their expenditures primarily by raising money through taxation. When tax revenues are insufficient, the government can make up the difference by issuing debt.

Case Greek Public debt crisis 2008-2012

The Greek crisis started in late 2009, triggered by the turmoil of the world-wide Great Recession, structural weaknesses in the Greek economy, and lack of monetary policy flexibility as a member of the Eurozone. The crisis included revelations that previous data on government debt levels and deficits had been underreported by the Greek government

Vietnamese: Khủng hoảng nợ công là các trường hợp mà khi chính phủ (quốc gia, bang/tỉnh, đất nước...) không còn khả năng hoàn trả nợ chính phủ. Khi đầu tư công lớn hơn nguồn thu từ thuế kéo dài trong 1 khoảng thời gian, chính phủ sẽ bị rơi vào tình trạng nợ công

Nhiều hình thức chính phủ tài trợ chi tiêu của họ chủ yếu bằng cách huy động tiền thông qua thuế. Khi doanh thu thuế không đủ, chính phủ có thể tạo ra sự khác biệt bằng cách phát hành nợ (bán trái phiếu chính phủ)

- **Banking Crisis: impossible trinity (a.k.a the trilemma).**

It is impossible to have all three of the following at the same time:

- + a fixed foreign exchange rate
- + free capital movement (absence of capital controls)
- + an independent monetary policy

the Thai government was forced to float the Baht due to lack of foreign currency to support its currency peg to the U.S. dollar. Capital flight ensued, beginning an international chain reaction. At the time, Thailand had acquired a burden of foreign debt that made the country effectively bankrupt even before the collapse of its currency. As the crisis spread, most of Southeast Asia and Japan saw slumping currencies, devalued stock markets and other asset prices, and a precipitous rise in private debt.

Thái Lan và một số nước Đông Nam Á đã cố gắng thực hiện Bộ ba chính sách không thể đồng thời. Họ vừa cố định giá trị đồng tiền của mình vào Dollar Mỹ, vừa cho phép tự do lưu chuyển vốn (tự do hóa tài khoản vốn).

Để bảo vệ tỷ giá cố định, các ngân hàng trung ương Đông Nam Á đã thực hiện chính sách tiền tệ nói lỏng. Kết quả là cung tiền tăng gây ra sức ép lạm phát. Chính sách vô hiệu hóa (sterilization policy) đã được áp dụng để chống lạm phát vô hình trung đẩy mạnh các dòng vốn chảy vào nền kinh tế.

Rule of game with gold standard

Under the 'rules of the game', countries losing gold were supposed to raise their interest rates and cut their money supply; countries gaining gold were supposed to cut interest rates and increase their money supply. These rules were intended to restore equilibrium in the balance of payments fairly quickly. However, the incentive to obey these rules was much greater for the countries losing gold, who were in danger of running out of foreign exchange reserves, than for the countries gaining gold. The countries gaining gold could afford to insulate their domestic economies from its inflationary effects by sterilizing the increase in their exchange reserves, and often did so; the countries losing reserves could not afford to sterilize the effects for long. This imparted a deflationary bias to the gold standard system as a whole. See also sterilization.